

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Phạm vi cung cấp**

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Thông tin chung: căn cứ thông tin công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT
- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật; Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

#### **1.3. Các yêu cầu khác**

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

### **Mục 2. Bản vẽ**

Không áp dụng

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

**Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

**Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Bông (gòn), bông tằm dung dịch các loại, các cỡ	Sản xuất từ nguyên liệu bông xơ thiên nhiên 100% cotton, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm toi. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao, không lẫn tạp chất. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; Chứng nhận thực hành sản xuất tốt GMP,CE	Kg	240	103.480
2	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	Kim: được làm bằng thép không gỉ, Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ.	Cái	200.000	446
3	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Cathether nhựa Có 4 đường cảm quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỵ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Tiêu chuẩn CE, ISO, CFS ,Chứng nhận FDA. số 18, 22,24	Cái	12.000	17.200
4	Giấy điện tim 6 cần	Thông số kỹ thuật: Giấy in điện tim 6 cần, sử dụng cho máy nihon Kohden Kích thước: 110mm x 140mm x 143 tập.	Tập	1.000	41.790

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
5	Gạc các loại, các cỡ	Gạc được dệt từ 100% cotton, có độ thấm hút cao. Sợi săn chắc, trắng, mịn, mềm mại, thoáng khí. Sản phẩm màu trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước $\leq 5$ giây. Độ ngậm nước $\geq 5$ gr nước/ 1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0,5\%$ . Độ pH: Trung tính; Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$ ; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Kích thước: Khổ 0,8m Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Cuộn, gói, miếng	12.000	4.250
6	Ống nghiệm ps có nắp	Ống nghiệm nhựa PS có kích thước 16x100mm, được làm từ vật liệu nhựa PS, Nắp ống nghiệm: có nắp, dung tích tối đa 10ml - Chủng loại/ ký mã hiệu: 10ml/ PSN-10 - Quy cách: 250 ống/ túi	Cái	120.000	500
7	Bơm tiêm insulin các loại, các cỡ	- Bơm dung tích 1ml kèm các cỡ kim 30Gx1/2" và 30Gx5/16" - Bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin (100UI và 40UI). - Gioăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, ISO 9001:2015.	Cái	400.000	1.450
8	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2$ ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	300.000	1.240

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</li> </ul> Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, TCVN 5903:1995.	Cái	620.000	756
10	Ống chống đông Heparin	Ống nghiệm Heparin. Ống nghiệm có hóa chất chống đông Heparin ở một nồng độ tiêu chuẩn đủ để chống đông cho máu trong khoảng từ 6-8 giờ ở điều kiện nhiệt độ phòng hoặc 24-36 giờ ở nhiệt độ 2-8 độ. Thân ống được làm bằng chất liệu nhựa PP kích thước 12x75mm cho dung tích tối đa 5ml, có nắp đậy. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	150.000	1.150
11	Giấy in siêu âm	Giấy in nhiệt in kết quả siêu âm, kích thước 110mm x 20m. Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm x 20 m.	Cuộn	900	136.500
12	Băng dính các loại, các cỡ	Băng vải lụa đan dệt taffate, màu trắng. Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng. Keo oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước (2,5cmx5m). Đạt TCCS.	cuộn	2.000	19.000
13	khóa 3 ngã có dây dẫn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock.</li> <li>- Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng.</li> <li>- Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ.</li> <li>- Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh</li> <li>- Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO</li> </ul>	Cái	1000	5.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
14	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)	<p>Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.</p> <p>Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.</p> <p>Buồng nhỏ giọt thể tích <math>\geq 8,5\text{ml}</math>, có màng lọc dịch <math>\leq 15\mu\text{m}</math>.</p> <p>Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền <math>\geq 1700\text{mm}</math>.</p> <p>Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4".</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</p>	Cái	45000	5.500
15	Kim châm cứu các loại, các cỡ	<p>Kích thước: 0.25x25mm; 0.25x40mm; 0.25x50mm; 0.30x13mm; 0.30x25mm; 0.30x30mm; 0.30x40mm; 0.30x50mm; 0.30x75mm</p> <p>Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng.</p> <p>Áp lực chịu tác động của kim: 0.4N - 0.6N</p> <p>Lực châm: 0.7N - 0.9N</p> <p>Độ cứng của thân kim: (480-650) HV theo thang đo Vickers</p> <p>Thân kim được quấn chặt quanh 1 trục gá có đường kính gấp 3 lần thân kim, thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Kim được đóng trong vỉ nhôm, đã tiệt trùng.</p>	Cái	350000	450
16	Màng phức hợp	Màng phức hợp PET&PE - Chất liệu: PET/PE - Kích thước : 400m x 100mm ( $\pm 10\text{m}$ ). Cuộn túi đóng gói thuốc sắc đông y dùng cho các loại máy sắc thuốc và đóng túi tự động. Tương thích với tất cả máy sắc thuốc trên thị trường	Cuộn	200	650.000
17	Phim X- quang các loại, các cỡ	<p>Phim dùng cho chụp Xquang y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phim khô laser 25x30cm</li> <li>- Loại Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ tối đa <math>D_{\text{max}} 3.3</math>.</li> <li>- Cấu tạo phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ.</li> <li>- Phim tương thích với máy in Drypix Series</li> <li>- Xuất xứ: Nhóm nước G7 hoặc Việt Nam</li> </ul>	Tờ	20000	24.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
18	Bơm cho ăn MPV 50ml	- Xy lanh có dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	500	4.000
19	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim khô Laser cỡ 35x43 cm tương thích in phim khô LASER TRIMAX TXE Sử dụng công nghệ Eco Dry hoặc tốt hơn. Phim gồm tối thiểu 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa $\geq 3.3$ Xuất xứ: Nhóm nước G7 hoặc Việt Nam	Tờ	2500	40.300
20	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim dùng cho chụp Xquang y tế - Phim khô laser 20x25cm - Loại Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ tối đa Dmax 3.3. - Cấu tạo phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ. - Phim tương thích với máy in Drypix Series Xuất xứ: Nhóm nước G7 hoặc Việt Nam	Tờ	20000	15.000
21	Ống chống đông EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP hoặc tương đương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc $\geq 6.000$ vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Nhãn màu	Ống	84000	520

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
22	Cọc truyền	Vật liệu inox 201 KT: khoảng R500xC1000-1700mm. - Khung chân bằng hộp inox khoảng 30x60mm. - Phần thân bằng ống 25 và 19mm, có các móc treo bằng dây đặc inox uốn cong. - Các bánh xe cao su mềm có khóa hãm. - Toàn bộ giá treo được hàn theo công nghệ hàn tic và đánh bóng đạt tiêu chuẩn.	Cái	3	1.111.000
23	Huyết áp tự động	Màn hình số LCD. Phương pháp đo dao động. Phạm vi đo: Áp suất 0 tới 299mmHg; Phạm vi đo huyết áp: 20-280mmHg; Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp /phút	Bộ	10	1.080.000
24	Vòng bút huyết áp	Áp lực hơi tối đa: Vòng bút dành cho trẻ sơ sinh và trẻ con: áp lực hơi tối đa phải đạt 180mmHg (24kPa); Trẻ em, người lớn nhỏ, người lớn, người lớn đại và vòng bút đùi: áp lực hơi tối đa có thể đạt tới 360mmHg (48kPa). Độ kín khí: không được vượt quá 4 mmHg/phút. Độ bền: Chu kỳ mở và đóng vòng bút có thể tái sử dụng $\geq 1000$ lần, tăng giảm $\geq 10.000$ lần. Chu kỳ mở và đóng vòng bút dùng một lần $\geq 500$ lần, tăng giảm $\geq 5000$ lần.	Cái	5	336.000
25	Xi măng gắn mào cầu (XI MĂNG GẮN FUJI 1 GC )	Tăng cường phóng thích Fluoride, độ trong mờ tuyệt vời giúp cải thiện thẩm mỹ, tăng cường tái khoáng hóa từ bên trong, đông cứng cực nhanh nhưng đủ nhiều thời gian làm việc của vật liệu.	Hộp	40	1.755.000
26	Xi măng gắn mào cầu (Fuji 2 - xi măng trám GC - Hộp )	Độ bám dính hóa học cao: Tự bám dính vào cấu trúc răng (ngà và men) mà không cần etching hay bonding phức tạp, giúp giảm thiểu rủi ro nhạy cảm sau điều trị. Giải phóng Fluoride: Khả năng phóng thích Fluoride lâu dài giúp ngăn ngừa sâu răng tái phát tại mép trám. Tương hợp sinh học: Thân thiện với mô răng và nướu, an toàn cho bệnh nhân. Độ bền và chịu lực tốt: Đặc biệt thích hợp cho các phục hình nhỏ, trám xoang II, V, và mòn cổ răng. Thi công dễ dàng: Dạng bột-lỏng dễ trộn, thời gian thao tác hợp lý, giúp tối ưu hóa quy trình điều trị tại phòng khám.	Hộp	10	1.755.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
27	Xi măng trám răng (XI MĂNG TRÁM FUJI 9 GC )	Trám được nhiều loại xoang + Xoang I + Xoang II ít chịu lực + Trám tái tạo cùi. Độ bền nén và độ bền uốn cao. cho miếng trám có độ bền cao và vững ổn, khít sát xoang trám, hạn chế vi kẽ. Dễ trộn và sử dụng. Chịu độ ẩm tốt.	Hộp	40	1.250.000
28	Chất hàn tạm,vật liệu nha khoa hàn tạm	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa màu trắng, lọ 30g Tụ cứng: Không cần sử dụng đèn chiếu trùng hợp, tụ đông cứng trong môi trường nước bọt. Dễ tháo bỏ: Dễ dàng lấy ra khi nha sĩ điều trị ở buổi hẹn tiếp theo. Công dụng: Sử dụng tạm thời để theo dõi chữa tủy, trám răng sâu tạm thời, hoặc giữ thuốc trong ổ răng. Không kích ứng: An toàn cho nướu và tủy răng	Lọ	40	297.000
29	Chất hàn ống tủy Cortisomol	Prednisolone acetate 1,1% Diiodothymol Kẽm oxit Bari sunfat Tá dược Quy cách: 23g/ lọ	Hộp	12	490.000
30	Vật liệu trám răng Eugenol - Dung dịch dịch dùng với vật liệu trám răng PREVEST - Lọ	- Tác dụng giảm đau, gây tê cục bộ, chống viêm và kháng khuẩn - Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxit kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa Dung dịch Eugenol Lọ 30ml	Lọ	16	124.000
31	Vật liệu trám răng bít ống tủy (Calcium Hydroxide nội nha Metapex Plus Meta Biomed - Tuýp 2.2g	- Dạng bột. - Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong ống tủy	Tuýp	60	120.000
32	Chất diệt tủy	Sử dụng diệt tủy trong điều trị tủy hoặc tương đương, lọ 3g	Lọ	20	650.000
33	Vật liệu bôi trơn ống tủy (Bôi trơn ống tủy MD - ChelCream)	Chất làm sạch và bôi trơn ống tủy, có thành phần diệt khuẩn và trung hòa mô vô cơ và hữu cơ tạo độ trơn giảm ma sát và hấp thụ nhiệt trong ống tủy ,Glyde- 7g	Tuýp	12	168.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
34	Vật liệu trám răng Composite (Composite đặc GC Solare )	Dạng đặc, được phân chia làm nhiều màu. Có độ bền cao, phù hợp với khoang miệng bệnh nhân. Sản phẩm đảm bảo không bị hao hụt trong quá trình thao tác và sử dụng	Tuýp	40	255.000
35	Vật liệu trám răng Composite lỏng ( COMPOSITE LỎNG BE )	Dạng lỏng, được phân chia làm nhiều màu. Có độ bền cao, phù hợp với khoang miệng bệnh nhân. Sản phẩm đảm bảo không bị hao hụt trong quá trình thao tác và sử dụng	Tuýp	40	114.000
36	Tê Bôi	Thành phần: 20% benzocain. Gây tê bề mặt. Hương dâu ,lo 30g	Lọ	4	115.500
37	Vật liệu trám bít ống tủy (Côn Bio Gutta Percha trám bít ống tủy ) 20,25,30	-Độ trơn: 2%-6% - Ước lượng chiều dài ống tủy, với các chiều dài khác nhau: 20, 25, 30, 35, 40	Hộp	140	120.000
38	Xói mòn men răng (Etching Gel)	Là loại chế phẩm gel dùng để làm mòn men răng trong quá trình thực hành điều trị nha khoa. Mục đích sử dụng: Làm mòn men răng	Tuýp	20	95.200
39	Keo dán Single Bond 2	Tetric N- Bond Refill keo áo hoặc tương đương. Dùng trong chuyên khoa răng. Lọ 6 gam	Lọ	20	936.600
40	Cọ Bond TPC	Cọ bond siêu nhỏ dùng để quét keo dán nha khoa sử dụng một lần. Đa dạng kích cỡ phù hợp với nhiều nhu cầu sử dụng: siêu mịn (trắng, tím), mịn (vàng), trung bình (xanh dương), lớn (xanh lá) Đầu cọ nhỏ mịn, đều đặn, chắc chắn, không bị tưa mòn trong quá trình sử dụng. Đóng gói phù hợp tránh lây nhiễm chéo. Cọ bond chuyên dùng để quét bond (keo dán trám răng) trong quá trình trám răng, đính hạt trên răng, gắn mắc cài	Hộp	20	50.400
41	Cây lên ống tủy	- Đây là công cụ cắt nha khoa với phần mũi hình ống hẹp dần, mặt cắt tiết diện hình tròn và có đầu phẳng - Có tác dụng tạo áp lực bít cone theo hướng thẳng đứng sau khi làm nóng cone - Size 20(vàng); Chiều dài 21mm; 25mm	Hộp,vi	20	126.000
42	Trâm gai	Sản phẩm trâm gai nha khoa để lấy tủy răng những sợi dây có gai, có kích thước lớn nhỏ, thường có những màu sắc khác nhau ở tay cầm để đối ứng với kích thước ống tủy của trâm gai.	vi	360	63.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
43	Mũi khoan SR- 11	Mũi khoan nha khoa kim cương với chuôi làm bằng thép không gỉ	Vi	100	162.500
44	Mũi khoan F0- 11C	Mũi khoan nha khoa kim cương với chuôi làm bằng thép không gỉ	Vi	60	162.500
45	Lentulo 25	Dụng cụ nội nha bằng thép không gỉ ,được sử dụng để cung cấp chất bịt kín ống gốc hoặc xi măng trong điều trị ống tủy. Chiều dài: 21mm, 25mm. Các số	Cái	60	24.000
46	H.File	- Là dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy Chiều dài:: 21mm, 25mm Size: 08,10,15,20 Vật liệu thép không gỉ, độ xoắn 2%	Vi	20	167.000
47	K.File	- Là dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy Chiều dài:: 21mm, 25mm Size: 08,10,15,20 Vật liệu thép không gỉ, độ xoắn 2%	Vi	20	167.000
48	Tay khoan Nhanh	Tốc độ quay: Đạt từ 300.000 đến 450.000 vòng/phút, cho phép cắt xuyên qua các cấu trúc cứng như men răng một cách dễ dàng. Hệ thống làm mát: Thường tích hợp từ 1 đến 4 tia nước phun sương để giảm nhiệt cho mũi khoan và răng, tránh gây bỏng tủy. Hệ thống chiếu sáng: Nhiều dòng cao cấp tích hợp đèn LED hoặc sợi quang học (Fiber Optic) giúp bác sĩ quan sát rõ vùng điều trị. Cơ chế giữ mũi: Phổ biến nhất là loại Chuck bấm (Push Button) giúp thay mũi khoan nhanh chóng chỉ với một thao tác ấn	Cái	4	5.750.000
49	Đèn Composite	Phát ra ánh sáng xanh với bước sóng thường từ 400–500nm để kích hoạt phản ứng hóa học giúp vật liệu đông cứng nhanh chóng trong 5–20 giây. Giúp chất trám bám chắc vào răng, giảm độ co ngót và đảm bảo tính thẩm mỹ giống răng thật	Bộ	2	271.000
50	Ống hút nha	Nhựa, uốn dẻo được 100 cái/ gói	Hộp	20	60.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
51	Bông cầm máu	<p>Chất liệu hấp thụ máu: Bông cầm máu Spongel được làm từ vật liệu có khả năng hấp thụ máu hiệu quả, giúp kiểm soát và ngăn máu chảy trong quá trình nha khoa hoặc phẫu thuật miệng.</p> <p>Dạng thiết kế tiện lợi: Sản phẩm này có dạng bông cầm máu, dễ dàng sử dụng và đặt vào vị trí cần kiểm soát máu.</p> <p>Chức năng kiểm soát máu: Bông cầm máu Spongel thường được đặt vào vùng chảy máu để hấp thụ máu và tạo lớp màng bám để ngăn máu chảy.</p>	Gói	20	18.000
52	Bình Oxy bé 10l	Bình mới chưa qua sử dụng. Vỏ bình bằng thép. Sơn màu xanh dương. Thể tích vỏ bình: 10 lít, có nén khí Oxy tinh khiết. Áp suất nạp: 150bar. Van bình: QF-2C. Van và vỏ đồng bộ tiêu chuẩn kiểm định an toàn $\geq 03$ năm.	Bình	5	850.000
53	Cáp điện tim 6 cần	<p>Chân cắm cáp điện tim Nihon Kohde có 15 chân (15 Pins) tiêu chuẩn</p> <p>Chui cắm vào điện cực dạng thẳng, cỡ 3mm</p> <p>Dây cáp ECG có đánh dấu màu sắc và ký hiệu điện cực</p> <p>Cáp ECG có đánh dấu màu sắc và ký hiệu điện cực</p> <p>Cáp ECG máy điện tim Nihon Koden có 10 dây chia thành 2 nhóm riêng.</p> <p>Nhóm 6 dây cho điện cực trước ngực, nhóm 4 dây cho điện cực kẹp chi</p> <p>Dùng cho máy đo điện tim Nihon Kohden</p>	cái	10	1.220.000
54	Cáp điện tim 3 cần	<p>Chân cắm cáp điện tim Nihon Kohde có 15 chân (15 Pins) tiêu chuẩn</p> <p>Chui cắm vào điện cực dạng thẳng, cỡ 3mm</p> <p>Dây cáp ECG có đánh dấu màu sắc và ký hiệu điện cực</p> <p>Cáp ECG có đánh dấu màu sắc và ký hiệu điện cực</p> <p>Cáp ECG máy điện tim Nihon Koden có 10 dây chia thành 2 nhóm riêng.</p> <p>Nhóm 6 dây cho điện cực trước ngực, nhóm 4 dây cho điện cực kẹp chi</p> <p>Dùng cho máy đo điện tim Nihon Kohden</p>	cái	10	1.575.000
55	Đồng hồ oxy	Bộ đồng hồ oxy + bình làm ấm	Cái	12	350.000

<b>Stt</b>	<b>Danh mục hàng hóa</b>	<b>Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá kế hoạch</b>
56	Máy xông khí dung	Nguồn điện: 220-240V, 50Hz Dung tích cốc thuốc: tối đa 7ml Lượng thuốc phù hợp: tối thiểu 2ml-tối đa 7ml Tốc độ phun khí: Khoảng 0.4ml/phút	Cái	10	1.688.000
57	Kim gấp sinh thiết dạ dày	Đạt chứng nhận: CE, ISO. Chất liệu thép không gỉ, hấp sấy được. Sử dụng nhiều lần Kích thước thân làm việc: $\geq 23\text{cm}$ ( $\pm 5\%$ ) Tổng chiều dài: $29\text{cm}$ ( $\pm 5\%$ ) Phần tay cầm: dùng để thực hiện thao tác cầm nắm và điều khiển kim. Phần thân: nối liền phần tay cầm và phần đầu kim. Phần đầu kim: ngầm hình oval khép mở được.	Cái	5	3.715.000

58	Xe cáng đẩy bệnh nhân Y E1	<p><b>I THÔNG TIN CHUNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất máy chính: 2025 trở đi</li> <li>- Thiết bị mới 100%;</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và chứng chỉ CE (được lưu hành tại các nước EU)</li> </ul> <p><b>II CẤU HÌNH MÁY SỐ LƯỢNG</b></p> <p>Cáng vận chuyển bệnh nhân kèm phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính (Cáng vận chuyển bệnh nhân) : 01 Cái</li> <li>- Đệm cáng : 01 Cái</li> <li>- Thành chắn nhựa 2 bên : 01 Bộ</li> <li>- Tay quay : 01 Cái</li> <li>- Hệ thống bánh xe khóa trung tâm : 01 Bộ</li> <li>- Cọc truyền : 01 Cái</li> <li>- Giá đỡ bình oxy : 01 Cái</li> <li>- Dây đai : 02 Cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh – Tiếng Việt : 01 Bộ</li> </ul> <p><b>III THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung xe và gâm sử dụng thép vuông 30x50mm được sơn tĩnh điện.</li> <li>- Mặt sàn đệm được làm từ nhựa PP cao cấp thân thiện môi trường.</li> <li>- Tấm chắn 2 bên được làm từ nhựa PP cao cấp thân thiện môi trường.</li> <li>- Bốn bánh xe hai mặt đường kính 6 inch, có thể khóa đồng thời bằng bàn đạp ở cả hai bên. Lốp xe TPR không bị mòn sau khi di chuyển 30 km.</li> <li>- Có bánh xe trung tâm điều hướng di chuyển với cần khóa tiện dụng.</li> <li>- Cọc truyền dịch được làm từ thép không gỉ kết hợp nhựa với 4 móc treo, cọc truyền có thể nâng hạ chiều cao.</li> <li>- Có hai vị trí đặt bình oxy loại 2L, đường kính 105mm: Một vị trí ở dưới tấm đầu giường và một vị trí ở khung gâm có đai an toàn.</li> <li>- Tay quay bằng thép không gỉ giúp nâng hạ chiều cao của cáng.</li> <li>- Phần nâng lưng bằng pitton khí ga lên tới 70 độ, giúp bệnh nhân thoải mái khi cần.</li> <li>- Đệm tiêu chuẩn dày 2cm, mật độ 28kg/m<sup>3</sup></li> <li>- Có dây đai cố định bệnh nhân không bị trượt khỏi cáng.</li> <li>- Kích thước tổng thể: 1900x640mm</li> </ul>	Cái	2	23.000.000
----	----------------------------	---	-----	---	------------

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
		<p>- Độ cao điều chỉnh: 550-850mm</p> <p>- Điều chỉnh độ cao lưng: 0 độ - 70 độ (<math>\pm 10</math> độ)</p> <p>IV THÔNG TIN KHÁC</p> <p>Thời gian bảo hành máy chính: 12 tháng sau khi lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng</p> <p>Thời gian giao hàng: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p> <p>Đạo tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo thiết bị cho kỹ thuật viên và bác sỹ</p> <p>Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được ủy quyền hợp pháp</p> <p>Có đầy đủ hồ sơ pháp lý về lưu hành đối với trang thiết bị y tế theo quy định về quản lý trang thiết bị y tế hiện hành</p> <p>Có tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì tiếng Việt + tiếng Anh</p> <p>Cam kết cung cấp chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CQ) kèm theo</p> <p>Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 10 năm</p>			
59	Sáp parafin	Màu trắng, không mùi, không vị, có cấu trúc tinh thể tương đối được định rõ đặc điểm. Điểm nóng chảy 47-65 độ C. Bao/50 kg	Kg	500	47.000
60	Dầu parafin	Dầu khoáng parafin dạng lỏng, không màu, không mùi không vị, đựng trong can nhựa. An toàn trên da, tỉ trọng ở 29.5 độ C trong khoảng 0.82-0.88gm/cc	Lít	100	64.000
61	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế, phẫu thuật, dụng cụ nội soi	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi, dụng cụ không chịu nhiệt chứa thành phần: Glutaraldehyde 2,55 % (w/w). - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất can 5 lít.	Lít	240	58.800

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
62	Xe đẩy ngồi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước ghế ngồi: <math>\geq 400(D) \times 450(R) \times 450(C)</math> mm;</li> <li>- Độ rộng ghế ngồi: <math>\geq 46</math>cm;</li> <li>- Bánh trước rộng <math>\geq 8''</math>, xoay <math>360^\circ</math></li> <li>- Bánh sau <math>\geq 24''</math>, bánh đặc</li> <li>- Vành xe nan hoa tải trọng <math>\geq 120</math>kg</li> <li>- Khung xe được làm bằng sắt mạ crom hoặc tương đương.</li> <li>- Vị trí gác tay và chân gắn liền khung xe.</li> <li>- Xe có gắn 2 vòng lăn 2 bên, giúp cho việc tự di chuyển.</li> <li>- Có hai tay đẩy phía sau để người nhà giúp di chuyển.</li> <li>- Bánh xe trước và sau được làm bằng cao su đúc.</li> <li>- Có hệ thống phanh xe ở 2 bên bánh xe.</li> <li>- Chỗ ngồi làm bằng chất liệu da simili hoặc tương đương.</li> <li>- Xe có thể được xếp gọn lại khi không sử dụng</li> </ul>	Cái	5	1.387.500
63	Xe cáng đẩy	<p>Cấu hình gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe đẩy cáng : 01 cái</li> <li>- Đệm mút giả da dày 7cm: 01 cái</li> </ul> <p>Vật liệu: Inox 201</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kích thước: (D1900 x N600 x C750)mm</li> <li>-Khung sườn inox <math>\varnothing 32 \times 1</math> mm và Inox <math>\varnothing 25 \times 1</math> mm</li> <li>-Mặt bằng ca inox dày 0.7mm</li> <li>-02 thanh chắn bằng inox <math>\varnothing 16-22</math>mm, gấp gọn khi không sử dụng.</li> <li>-Giá treo dịch truyền inox <math>\varnothing 16</math> có thể thay đổi độ cao và gấp gọn khi không sử dụng.</li> <li>-04 bánh xe (02 bánh có khóa) <math>\varnothing 130</math>, màu Đen</li> </ul>	Cái	5	3.835.000
64	Gạc vô khuẩn	Kích thước: 5cm x 6cm x 8 lớp vô trùng, gói 10 miếng	Miếng	10.000	434
65	Bông tăm cùn	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cùn: Isoprrobyl Alcohol 70%</li> <li>+ Chất liệu: Gạc không dệt diệt trùng</li> <li>+ Túi đựng: chất liệu giấy dùng trong y tế, mặt trong tráng nhôm.</li> <li>+ Dùng để sát trùng trước và sau khi tiêm</li> </ul> <p>Quy cách đóng gói: 100 miếng/hộp</p>	Hộp	1.000	12.000